

Nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập và hướng tới giáo dục bền vững cho trẻ khuyết tật ở Việt Nam

Lê Thị Thanh Sang*¹, Lê Thị Bích Vân²

* Tác giả liên hệ

¹ Email: sang.lethithanh@gmail.com

² Email: levan.ltbv@gmail.com

Trường Đại học Đồng Tháp
Số 783 Phạm Hữu Lầu, thành phố Cao Lãnh,
tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

TÓM TẮT: Giáo dục hòa nhập là xu hướng chung của hầu hết các nước trên thế giới và đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam xác định là con đường chủ yếu để thực hiện những quyền cơ bản của mọi trẻ em, đặc biệt là quyền được giáo dục. Đây là cơ hội để mọi trẻ em trong đó chú trọng đến trẻ khuyết tật được tiếp cận nền giáo dục bình đẳng, có chất lượng. Trong bài viết này, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập và hướng tới giáo dục bền vững cho trẻ khuyết tật ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

TỪ KHÓA: Giáo dục hòa nhập, nâng cao chất lượng, trẻ khuyết tật, giáo dục bền vững.

→ Nhận bài 14/11/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 28/11/2023 → Duyệt đăng 08/12/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320402>

1. Đặt vấn đề

Trẻ em là mầm non của tương lai của đất nước. Trẻ em cần được nâng niu và nuôi dưỡng trong một môi trường lành mạnh để phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần. Nhưng thật đáng tiếc, có những số phận không may mắn đối với những trẻ em bị khuyết tật. Những trẻ em này phải đối mặt với những thách thức đáng kể trong cuộc sống hàng ngày của họ và nhiều hình thức phân biệt đối xử, dẫn đến có trường hợp bị loại trừ khỏi xã hội và trường học. Trong khi “*Tất cả mọi trẻ em sinh ra đều có quyền được đi học*”. Điều này đã được khẳng định trong Công ước của Liên Hợp quốc về Quyền trẻ em. Mục tiêu giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật là: Đảm bảo cho trẻ khuyết tật hưởng những quyền giáo dục cơ bản, quyền tự do không tách biệt, tham gia vào hoạt động xã hội và có cơ hội công hiến; phát triển toàn diện các mặt cho trẻ khuyết tật, bao gồm: đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và khả năng lao động; phát triển kiến thức, kỹ năng văn hóa xã hội, thái độ tích cực, tạo điều kiện hòa nhập cộng đồng khi trẻ 18 tuổi.

Ở Việt Nam, công tác giáo dục hòa nhập nói chung và giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật nói riêng được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Chính vì thế, việc tìm ra các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập và hướng tới giáo dục bền vững trẻ khuyết tật là vấn đề cấp bách và cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hiện nay. Đây cũng là một nhiệm vụ cao cả của giáo viên để giúp trẻ tìm thấy cuộc sống mới và có một chân trời mới tốt đẹp, tươi sáng hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Khuyết tật

Có rất nhiều cách hiểu và cách diễn giải khác nhau về khuyết tật bởi tính đa dạng, phức tạp của khái niệm, của công cụ đo lường cũng như sự khác biệt văn hoá, xã hội của mỗi quốc gia. Do vậy, cho đến nay, chưa có khái niệm thống nhất về khuyết tật [1]. Năm 1988, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đưa ra sự phân loại: khiếm khuyết, khuyết tật và tàn tật. Theo đó, khuyết tật có nội hàm khác biệt với khiếm khuyết và tàn tật, cụ thể như sau:

Khuyết tật, ám chỉ sự suy giảm chức năng bởi sự thiếu hụt hay bất thường của bộ phận cơ thể nào đó gây nên ở con người.

Khiếm khuyết, chỉ vấn đề liên quan tới sự thiếu hụt hay bất thường của một hay nhiều bộ phận cơ thể con người. Nói cách khác, đó là sự khiếm khuyết về thể chất, sinh học của con người.

Tàn tật, bao hàm cả ý nghĩa phụ thuộc của con người do sự suy giảm về vai trò xã hội của con người và nó bị quy định bởi cách ứng xử xã hội [2].

Trong Công ước về Quyền của Người khuyết tật ngày 06 tháng 12 năm 2006, Đại Hội đồng Liên Hợp quốc định nghĩa: Khuyết tật gắn với sự suy giảm về thể chất, thần kinh, trí tuệ hay giác quan trong một thời gian dài, có ảnh hưởng qua lại với hàng loạt những rào cản có thể cản trở sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của con người vào xã hội trên cơ sở bình đẳng [3].

Theo Luật Người khuyết tật Việt Nam ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2010: “Người khuyết tật là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc chức năng làm suy giảm về thể chất, thần kinh, trí tuệ, giác

quan trong một thời gian dài được biểu hiện dưới các dạng khuyết tật và do các rào cản xã hội, thiếu các điều kiện hỗ trợ phù hợp dẫn tới bị cản trở sự tham gia bình đẳng vào hoạt động xã hội”. Khuyết tật được chia thành 6 dạng tật bao gồm: Khuyết tật vận động; Khuyết tật nghe, nói; Khuyết tật nhìn; Khuyết tật thần kinh, tâm thần; Khuyết tật trí tuệ; Khuyết tật khác [4].

2.1.2. Trẻ khuyết tật

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO): Trẻ khuyết tật là những trẻ có thiếu hụt cấu trúc cơ thể hoặc suy giảm các chức năng dẫn đến những hạn chế nhất định trong hoạt động của cá nhân và gặp khó khăn, trở ngại trong việc tham gia đầy đủ và có hiệu quả mọi hoạt động trong xã hội - cộng đồng.

Theo Điều 1, Luật Người tàn tật của Việt Nam năm 1998: Trẻ tàn tật là những trẻ từ 0 -18 tuổi, không phân biệt nguồn gốc gây ra khuyết tật, thiếu một hay nhiều bộ phận cơ thể hoặc suy giảm chức năng biểu hiện dưới những dạng tật khác nhau, làm suy giảm khả năng hoạt động, khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp nhiều khó khăn.

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo: “Trẻ khuyết tật là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn”. Trẻ khuyết tật tuổi mầm non là trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 3 tháng đến 6 tuổi, là độ tuổi theo học tại trường mầm non. Trẻ khuyết tật ngoài những nhu cầu chung cần được đáp ứng những nhu cầu khác phù hợp với đặc điểm phát triển riêng của từng cá nhân để có thể hòa nhập cộng đồng [5].

2.1.3. Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật

Theo UNESCO: “Giáo dục hòa nhập có nghĩa là tất cả học sinh đều được hưởng lợi từ cùng những hệ thống giáo dục giống nhau, cùng những trường học như nhau. Phương pháp học tập và tài liệu giảng dạy hướng đến đáp ứng nhu cầu của tất cả học sinh đang học trong cùng một hệ thống giáo dục, từ đó những rào cản gây ra nguy cơ hạn chế sự tham gia được loại bỏ” [6, tr.6].

Điều 28, Luật Người khuyết tật của Việt Nam quy định: “Giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục chủ yếu đối với người khuyết tật. Giáo dục hòa nhập và giáo dục chuyên biệt được thực hiện trong trường học chưa đủ điều kiện để người khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập” [4, tr.18].

Luật Giáo dục của Việt Nam đưa ra định nghĩa về giáo dục hòa nhập như sau: “Giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu và khả năng khác nhau của người học; bảo đảm quyền học tập bình đẳng, chất lượng giáo dục, phù hợp với nhu cầu, đặc điểm và

khả năng của người học; tôn trọng sự đa dạng, khác biệt của người học và không phân biệt đối xử” [7, tr.6].

Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật có những đặc điểm cơ bản sau: 1) Giáo dục cho mọi trẻ em, không phân biệt về giới tính, dân tộc, tôn giáo, điều kiện kinh tế và hoàn cảnh xã hội; 2) Những đứa trẻ đi đến một cơ sở giáo dục nơi họ sinh sống; 3) Đừng đánh đồng mọi đứa trẻ, mọi đứa trẻ đều khác nhau; 4) Điều chỉnh phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ em về mục tiêu, nội dung, phương pháp và đánh giá kết quả giáo dục [4].

Giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục trong đó trẻ khuyết tật cùng học với trẻ bình thường, trong trường phổ thông ngay tại nơi mình sinh sống. Giáo dục hòa nhập nhìn nhận trẻ khuyết tật dựa trên quan điểm xã hội khi cho rằng, khiếm khuyết không phải chỉ do khiếm khuyết của bản thân cá thể mà còn là khiếm khuyết của xã hội. Mọi trẻ khuyết tật đều có những năng lực nhất định. Do đó, trẻ khuyết tật được coi là chủ thể chứ không phải là đối tượng thụ động trong quá trình tiếp nhận các tác động giáo dục [8, tr.221]. Trong giáo dục hòa nhập, không có sự tách biệt giữa trẻ khuyết tật với trẻ không khuyết tật. Mọi trẻ đều được tôn trọng và đều có giá trị như nhau, đều cùng được hưởng một Chương trình Giáo dục phổ thông. Điều này thể hiện sự bình đẳng và tôn trọng trẻ.

2.2. Đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập và hướng tới giáo dục bền vững cho trẻ khuyết tật ở Việt Nam

2.2.1. Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật

a. Tăng cường sự chỉ đạo của các nhà quản lý tại các cơ sở giáo dục hòa nhập

Giáo viên phải được đào tạo tại Khoa Giáo dục Đặc biệt hoặc đã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu trong kì nghỉ hè hàng năm để có kiến thức và kĩ năng giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. Thực tế, số sinh viên tốt nghiệp tại Khoa Giáo dục Đặc biệt của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh hàng năm không đáp ứng được nhu cầu trong các cơ sở giáo dục hòa nhập trên cả nước. Mặt khác, rất khó để những sinh viên này được tuyển dụng vào viên chức tại các địa phương... Do đó, cần phải bồi dưỡng kiến thức và kĩ năng cho giáo viên (chưa được đào tạo giáo dục đặc biệt) về giáo dục hòa nhập. Nội dung đào tạo cần tập trung vào kiến thức của đặc điểm sinh học, tâm lí của trẻ khuyết tật cũng như khả năng hòa nhập của trẻ để thúc đẩy một cách tiếp cận phù hợp với trẻ khuyết tật cũng như các phương pháp cụ thể trong giáo dục hòa nhập cho họ, đặc biệt là kĩ năng tạo môi trường học tập và giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật

tại các cơ sở giáo dục hòa nhập. Ngoài ra, đội ngũ giáo viên hoặc nhân viên hỗ trợ có trình độ trong giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tại trường là rất cần thiết và quan trọng vì giáo viên ở các trường tham gia giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật không tránh khỏi những hạn chế nhất định và cần phải huy động giáo viên hỗ trợ hoặc nhân viên hỗ trợ. Vì thế, để đội ngũ này hoạt động hiệu quả, nhà trường phải cho các em tham gia ngay từ khâu xây dựng mục tiêu chất lượng của giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật và tạo điều kiện cho họ tham gia tích cực vào quá trình thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở trường.

Để đạt được yêu cầu chất lượng, cần phải xây dựng một môi trường giáo dục hòa nhập bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị hỗ trợ hòa nhập các hoạt động giáo dục cho quá trình giáo dục nói chung và giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật nói riêng. Muốn vậy, nhà trường phải có kế hoạch cụ thể cho công tác này và huy động sự tham gia, đóng góp của tất cả các thành viên trong trường và các bên liên quan.

Chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập, trong đó chú trọng xây dựng nội dung, giải pháp thực hiện, kế hoạch cụ thể hàng tháng, hàng tuần. Góp ý, tư vấn để các trường điều chỉnh trước khi ban hành kế hoạch. Tập huấn, hỗ trợ giáo viên về cách lập kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khuyết tật, trong đó chú trọng đến việc xác định điểm mạnh, điểm yếu, năng lực và nhu cầu của trẻ khuyết tật, xây dựng nội dung giáo dục hòa nhập (Về kiến thức, kỹ năng các môn học và các hoạt động hỗ trợ khác), đề ra các giải pháp thực hiện để đạt được mục tiêu. Bên cạnh đó, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tại các cơ sở giáo dục hòa nhập dựa trên bằng chứng về mức độ thực hiện các chỉ số và mức độ thực hiện mục tiêu chất lượng giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật mà nhà trường cam kết.

b. Nâng cao nhận thức, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên trong các cơ sở giáo dục hòa nhập đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay

Giáo dục là yếu tố quyết định chất lượng của công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật. Để nhiệm vụ này thực hiện có hiệu quả, đòi hỏi giáo viên tham gia giáo dục hòa nhập phải có kiến thức và có kỹ năng thực hiện. Bồi dưỡng là hoạt động nhằm bổ sung, cập nhật kiến thức mới, kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ trong cơ sở giáo dục hòa nhập khi những kiến thức, kỹ năng được đào tạo trước đây chưa đủ để thực hiện có hiệu quả hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật trong nhà trường. Nội dung bồi dưỡng giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật được thực hiện thông qua sinh hoạt theo chuyên đề hoặc lồng ghép với nội dung khác trong sinh hoạt chuyên môn của cơ sở giáo

dục hòa nhập. Giáo viên cần tích cực tham gia các buổi tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật trong trường mầm non nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp chuyên môn thuộc lĩnh vực giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật nhằm đảm bảo nâng cao hiệu quả trong việc giáo dục trẻ khuyết tật được hòa nhập một cách hiệu quả nhất.

Bên cạnh việc tham gia học tập, tập huấn, giáo viên nên tìm hiểu theo dõi các chương trình giáo dục trẻ khuyết tật trên tivi, phim ảnh, các phương tiện thông tin đại chúng để tìm hiểu và có các biện pháp giáo dục phù hợp nhất. Ngoài quá trình tự học tập bồi dưỡng, giáo viên thường xuyên trao đổi chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc và giáo dục trẻ với đồng nghiệp trong trường và các trường khác trên địa bàn để học hỏi thêm nhiều kiến thức giúp cho việc giáo dục trẻ khuyết tật ngày một có hiệu quả hơn.

c. Xây dựng môi trường thân thiện, an toàn cho trẻ khuyết tật

Môi trường giáo dục có vai trò rất quan trọng trong quá trình phát triển toàn diện cho trẻ, đặc biệt là đối với trẻ khuyết tật, bởi vì khi có môi trường giáo dục tốt sẽ giúp phát triển nhân cách cho trẻ, đồng thời giúp trẻ phát triển tiềm năng các tư chất, các năng lực tinh thần và thể chất. Hơn nữa, trẻ khuyết tật rất nhạy cảm với mọi tác động bên ngoài. Không những bệnh tật, thiếu dinh dưỡng có thể gây tác hại lâu dài mà ngay cả những thiếu sót trong cách thức giáo dục, trong quan hệ tình cảm cũng dễ làm nảy sinh những chấn thương tâm lý, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của trẻ. Cho nên, giáo viên có vai trò rất quan trọng trong giáo dục hòa nhập. Giáo viên như mẹ hiền, chăm sóc, giáo dục và giúp đỡ trẻ ở mọi lúc mọi nơi. Vì vậy, việc chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật phải thường xuyên được cải tiến, đổi mới, phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và sở thích của trẻ, tránh mọi hình thức gò bó, áp đặt, mệnh lệnh làm căng thẳng ức chế tâm lý trẻ. Giáo viên phải thường xuyên trò chuyện, âu yếm, vỗ về trẻ, tạo cho trẻ tâm thế vui vẻ, thoải mái, tạo môi trường đẹp, thân thiện để trẻ được hòa nhập cùng với các bạn, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin thích được đến trường.

d. Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ trong dạy học cho trẻ khuyết tật

Trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học đã và đang trở thành một xu thế phát triển mạnh mẽ ở các trường học, cấp học. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục trẻ khuyết tật là một trong những giải pháp tăng cường chất lượng giáo dục hòa nhập của trẻ khuyết tật và giảm thiểu các rào cản khó khăn của trẻ khuyết tật trong việc tiếp cận nền giáo dục có chất lượng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin rất đa dạng, phong phú, phù hợp

với khả năng, nhu cầu của từng trẻ khuyết tật. Để công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật đạt kết quả tốt, giáo viên cần biết vận dụng đổi mới hình thức tổ chức, tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động học tập, vui chơi với phương châm “Học mà chơi, chơi mà học”. Giáo viên nên thường xuyên truy cập mạng Internet tìm hiểu thông tin giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, tìm tòi những hình ảnh tư liệu giáo dục, thiết kế những trò chơi trong bài giảng Powerpoint để trẻ tiếp cận công nghệ thông tin và đặc biệt là trẻ khuyết tật rất hứng thú tham gia. Giáo viên có thể thiết kế những trò chơi: ai tinh mắt, trò chơi ai đoán giỏi... nhằm mục đích mở rộng cho trẻ hiểu biết về thế giới xung quanh, nhận biết đoán tên những đồ dùng trong gia đình, những con vật, các loại rau, củ, quả... Thông qua bài giảng thiết kế hình ảnh ngộ nghĩnh, bài tập mới lạ, vừa sức với trẻ, trẻ sẽ tò mò và rất hứng thú.

e. Phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác giáo dục trẻ khuyết tật

Gia đình và nhà trường là cái nôi nuôi dưỡng trẻ trong những tháng đầu đời. Nhà trường và gia đình đều có những ưu thế riêng. Chính vì vậy, việc kết hợp giữa hai lực lượng này là một trong những yếu tố góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khuyết tật. Giáo viên cần dành thời gian nhất định để trao đổi với phụ huynh về những chuyển biến của trẻ và có những đề xuất cần phụ huynh phối hợp. Đồng thời, qua trao đổi với phụ huynh, giáo viên cũng biết thêm được một số cá tính của trẻ ở nhà để có hướng rèn luyện, uốn nắn trẻ.

Nhà trường, giáo viên cần cung cấp hoặc giới thiệu cho các bậc cha mẹ biết các mốc phát triển bình thường của trẻ và những vấn đề cần lưu ý trong sự phát triển của trẻ để có thể phát hiện và can thiệp sớm khi thấy trẻ có những biểu hiện không bình thường. Đối với những gia đình có trẻ khuyết tật, cần nói rõ để các bậc cha mẹ hiểu rằng: Cha mẹ không nên che giấu khuyết tật của con mình mà nên mạnh dạn và thẳng thắn trao đổi với giáo viên về những hạn chế của trẻ. Gia đình nên cho trẻ đến học lớp mẫu giáo hòa nhập để tạo cơ hội cho trẻ được giao tiếp với những người xung quanh. Cha mẹ nên cùng giáo viên giúp đỡ trẻ khắc phục những thói quen không tốt, trong những trường hợp cần thiết, có thể cùng giáo viên tìm đến tư vấn của các nhà chuyên môn để được giúp đỡ. Cần giải thích để phụ huynh biết rằng: Nguy cơ lớn nhất của khuyết tật xảy ra ở tuổi tiền học đường có thể dẫn đến sự ngưng trệ quá trình phát triển bình thường, do trở ngại gây ra đối với khả năng thích nghi của trẻ khuyết tật và sự hạn chế trầm trọng trẻ tiến tới sự thành thực và độc lập. Đa số trẻ khuyết tật có khả năng thích nghi hoặc có thể được phục hồi hoặc bù trừ nếu được phát

hiện sớm và có biện pháp xử lý thích hợp. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong trường phụ thuộc nhiều vào sự tham gia đóng góp của gia đình trẻ. Vì vậy, trong quá trình giáo dục, nhà trường và giáo viên cần phải có sự phối hợp chặt chẽ với gia đình bằng nhiều nội dung, hình thức phong phú để tạo điều kiện cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ có hiệu quả.

2.2.2. Một số giải pháp hướng tới giáo dục bền vững cho trẻ khuyết tật ở Việt Nam

Thứ nhất là, giáo dục hòa nhập ở Việt Nam cần hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật đủ mạnh để đảm bảo cơ hội bình đẳng khi tham gia giáo dục hòa nhập với chất lượng cao cho trẻ khuyết tật. Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật là lĩnh vực cần được giải quyết với sự tham gia của các ngành khác nhau. Vì vậy, cần có sự thống nhất trong các văn bản pháp luật của ngành về vấn đề này. Xây dựng cơ quan quản lý trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo đủ chức năng nhiệm vụ chỉ đạo, quản lý việc giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Bên cạnh đó là hệ thống quản lý vận hành của trường học, trung tâm, chương trình giáo dục hòa nhập và giáo viên.

Thứ hai là, phối hợp xây dựng tiêu chí đa ngành xác định trẻ có nhu cầu đặc biệt. Xây dựng các tiêu chí xác định trẻ em có nhu cầu đặc biệt với đầy đủ các loại hình, cấp độ, làm cơ sở xây dựng chương trình giáo dục, tài liệu học tập và chính sách hỗ trợ giáo dục hòa nhập trẻ em có nhu cầu đặc biệt. Nâng cao chất lượng đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực, đặc biệt là giáo viên phục vụ giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. Giáo viên trực tiếp tổ chức và thực hiện chương trình giáo dục. Việc chuẩn bị giáo viên cho giáo dục hòa nhập là nhiệm vụ phải được thực hiện trong các cơ sở đào tạo giáo viên. Việc bồi dưỡng giáo dục hòa nhập cho giáo viên cần được đưa vào kế hoạch hoạt động thường xuyên hàng năm của ngành.

Thứ ba là, phát triển mạng lưới Trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập tại tất cả các tỉnh, thành phố ở Việt Nam. Giáo viên và học sinh tại các cơ sở giáo dục hòa nhập cần được hỗ trợ, tư vấn thường xuyên. Trung tâm hỗ trợ đảm bảo chất lượng giáo dục hòa nhập có chức năng được xác định đúng đắn trong Luật Người khuyết tật sẽ đại diện cho sự phát triển bền vững của giáo dục hòa nhập tại các địa phương ở Việt Nam. Xây dựng mạng lưới dịch vụ giáo dục hòa nhập tự kỉ để phát triển chất lượng giáo dục hòa nhập, các dịch vụ thông tin, tư vấn, hỗ trợ và cung cấp cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học cần được phát triển rộng rãi đến các địa phương trong cả nước.

Thứ tư là, tăng cường thông tin, tuyên truyền về giáo dục hòa nhập. Mở rộng thông tin, tuyên truyền về giáo dục hòa nhập đến mọi người dân. Trong các chương

trình giáo dục, sách giáo khoa, tài liệu giảng dạy nên tập trung về sự tham gia giáo dục của trẻ khuyết tật, tránh nội dung thiên vị, phân biệt đối xử với người có hoàn cảnh đặc biệt. Tăng cường hợp tác, tranh thủ sự hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức trong việc giáo dục trẻ có hoàn cảnh đặc biệt. Nhiều cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đang hỗ trợ việc giáo dục trẻ khuyết tật ở Việt Nam. Vì vậy, việc xây dựng kế hoạch tổng thể và huy động sự tham gia của các cá nhân, tổ chức một cách khoa học sẽ tận dụng tốt hơn nguồn lực, kinh nghiệm của các cá nhân, tổ chức và giáo dục hòa nhập tiên tiến, hiệu quả.

Thứ năm là, phải tạo đầu ra cho giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật (Cao đẳng, dạy nghề và việc làm). Với sự quan tâm, sự đầu tư của Nhà nước trong giai đoạn thực hiện cải cách cơ bản, giáo dục toàn diện ở Việt Nam được đông đảo người ủng hộ nhiệt tình và sẵn sàng tham gia, các cá nhân và tổ chức quốc tế tích cực ủng hộ. Nếu áp dụng kịp thời các giải pháp thiết thực đó thì giáo dục hòa nhập chắc chắn sẽ đạt được tính bền vững và phát triển nhanh chóng. Mục tiêu đảm bảo bình đẳng về cơ hội tham gia và hoàn thiện giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trong đó có trẻ khuyết tật sẽ trở thành hiện thực.

Thứ sáu, cần phải hướng tới đào tạo giáo viên hòa nhập cho Việt Nam đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ khuyết tật ở các trường phổ thông như: Lập kế hoạch phát triển nguồn lực giáo viên, kết nối mạng lưới ở các cấp học khác nhau, trung tâm nguồn lực và nhân viên hỗ trợ về giáo dục hòa nhập; Xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn chuyên môn cho giáo viên về giáo dục hòa nhập dựa trên mô tả công việc cho từng vị trí trong trường học, trung tâm nguồn lực; Phát triển các chương trình đào tạo giáo viên, sách giáo khoa, tài liệu đào tạo và thiết bị để đáp ứng nhu cầu của các khóa học và các trẻ khuyết tật khác nhau và triển khai các chương trình này cho giáo viên và nhân viên giáo dục; Có một học phần bắt buộc về giáo dục hòa nhập trong tất cả các chương trình đào tạo giáo viên đại học; Hợp tác với các

tổ chức trong và ngoài nước để huy động nguồn lực hỗ trợ các chương trình đào tạo giáo viên.

3. Kết luận và khuyến nghị

3.1. Kết luận

Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật là thành quả của sự phát triển tư tưởng nhân văn trong giáo dục trên cơ sở một nhân sinh quan đúng đắn về người khuyết tật. Có thể thấy, công tác giáo dục hòa nhập đã tạo cơ hội cho trẻ khuyết tật đến trường, được tiếp cận nền giáo dục có chất lượng mà không phân biệt thể chất, trí tuệ, cảm xúc hay ngôn ngữ. Nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật chính là tạo môi trường sống, môi trường học tập hòa nhập tốt nhất cho trẻ khuyết tật. Đây là hành trình hướng tới nền giáo dục hòa nhập bền vững có thể dài và nhiều thách thức, nhưng đích đến sẽ là một cộng đồng trường học bảo vệ lợi ích của mọi trẻ em, không chỉ mang lại lợi ích cho tất cả các em học sinh mà còn đảm bảo cho trẻ khuyết tật được tiếp cận môi trường giáo dục bình đẳng, tạo cơ hội để trẻ được hòa nhập cộng đồng, xóa bỏ tự ti, vươn lên trong cuộc sống.

3.2. Khuyến nghị

Để nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, ngoài vai trò và trách nhiệm của giáo viên thì Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo cần hỗ trợ phương tiện, thiết bị dạy học phù hợp với các loại tật dành cho trẻ khuyết tật học hòa nhập ở các trường; Mở các lớp tập huấn về giáo dục hòa nhập cho cán bộ, giáo viên và cộng đồng; Tổ chức giao lưu học hỏi kinh nghiệm của các đơn vị điển hình để làm tốt công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật; Tạo cơ hội cho giáo viên được đi tham quan các trường giáo dục đặc biệt để học tập; Thường xuyên bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn giáo dục hòa nhập cho giáo viên; Cung cấp thêm những tài liệu chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, (2008), *Báo cáo Kết quả thực hiện Pháp lệnh về Người tàn tật và đề án trợ giúp Người khuyết tật giai đoạn 2006 - 2010*.
- [2] Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) (1988).
- [3] Thủ tướng Chính phủ, (21/6/2016), Quyết định số 1100/QĐ-TTg về việc *Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên Hiệp quốc về Quyền của Người khuyết tật*.
- [4] Quốc hội, (2010), *Luật Người khuyết tật*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [5] Phạm Minh Mục và cộng sự, (2006), *Giáo dục trẻ khuyết tật Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [6] UNESCO, (2019), *On the road to inclusion*.
- [7] Quốc hội, (2019), *Luật Giáo dục*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Thị Hoàng Yên (2012), *Giáo dục đặc biệt và những thuật ngữ cơ bản*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [9] John, Elkins, Christina E. van, Kraayenoord, & Jobling, Anne. (2003), *Parents' attitudes to inclusion of their children with special needs*. Journal of Research in Special_Educational Needs, 3(2), tr. doi:doi: 10.1111/1471-3802.00005.
- [10] Shane, Lynch L., & Angela, Irvine N. (2009),

Inclusive education and best practice for children with autism spectrum disorder: an integrated approach. International Journal of Inclusive Education, 13(8), tr. doi:10.1080/13603110802475518.

[11] Lê Văn Tạc (chủ biên) (2006), *Giáo dục hòa nhập trẻ*

khuyết tật cấp Tiểu học, NXB Lao động Xã hội, Hà Nội.
[12] Wiele, Lindsay J. Vander. (2011), *The Pros and Cons of Inclusion for Children with Autism Spectrum Disorders: What Constitutes the Least Restrictive Environment?* Liberty University.

IMPROVING THE QUALITY OF INCLUSIVE EDUCATION TOWARDS SUSTAINABLE EDUCATION FOR CHILDREN WITH DISABILITIES IN VIETNAM

Le Thi Thanh Sang*¹, Le Thi Bích Van²

* Corresponding author

¹ Email: sang.lethithanh@gmail.com

² Email: levan.ltbv@gmail.com

Dong Thap University

783 Pham Huu Lau street, Cao Lanh city,

Dong Thap province, Vietnam

ABSTRACT: *Inclusive education stands as a global trend, recognized by the Ministry of Education and Training in Vietnam as the primary means to uphold the fundamental rights of all children, especially the right to education. It provides an opportunity for equal and quality education for all children, including those with disabilities. This article presents several solutions aimed at enhancing the quality of inclusive education and advancing towards sustainable education for children with disabilities in the current Vietnamese context.*

KEYWORDS: *Inclusive education, improving quality, disabled children, sustainable education.*